



BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt đô thị - Loại hình Metro

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hệ thống đường sắt đô thị (DSĐT) - Loại hình Metro là lĩnh vực kỹ thuật hiện đại, phức tạp đã và đang được triển khai tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Trong khi đó, Việt Nam hiện chưa có đủ hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật riêng cho DSĐT. Thực tiễn triển khai các dự án trong thời gian qua cho thấy, các chủ đầu tư áp dụng kết hợp giữa tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài theo từng công nghệ khác nhau, phụ thuộc vào điều kiện vay vốn và các thỏa thuận trong quá trình đàm phán, ký kết hiệp định quốc tế.

Cách tiếp cận này dẫn đến nhiều bất cập trong quá trình thực hiện dự án như: Tiêu chuẩn thiếu đồng bộ, phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, khó khăn trong công tác so sánh, lựa chọn thiết bị, kiểm soát giá thành, chất lượng sản phẩm công nghệ.

Hiện nay, một số QCVN trong các lĩnh vực giao thông, xây dựng, an toàn công trình, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các lĩnh vực liên quan đã có tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư và vận hành DSĐT. Tuy nhiên, các quy chuẩn này chưa được tích hợp, hệ thống hóa để áp dụng thống nhất cho loại hình DSĐT.

Theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/12/2025 của Quốc hội, đến năm 2045 Tp. Hà Nội sẽ hoàn thành 15 tuyến đường sắt đô thị và Tp. Hồ Chí Minh hoàn thành 10 tuyến đường sắt đô thị. Để thúc đẩy phát triển đường sắt, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 về nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển ngành đường sắt, trong đó xác định nhiệm vụ: “Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng và quản lý đường sắt.”

Từ năm 2023, Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ GTVT) đã tổ chức nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu định hướng xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho đường sắt đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới”, mã số: DT24308 để làm cơ sở định hướng xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật và danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho DSĐT – loại hình Metro phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới. Sản phẩm nghiên cứu của đề tài: Dự thảo QCVN về DSĐT – Loại hình Metro đã được Bộ Xây dựng nghiệm thu tháng 12/2025.

Từ thực tế nêu trên, việc xây dựng, ban hành QCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, QCVN, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp thúc đẩy phát triển hệ thống ĐSĐT đồng bộ, bền vững tại các đô thị của Việt Nam.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm phù hợp với hoạt động đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác các tuyến ĐSĐT, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển và quản lý ĐSĐT tại Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. QCVN về ĐSĐT tuân thủ quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam bảo đảm khả năng hội nhập, đồng thời hướng tới đáp ứng các yêu cầu sau:

- An toàn, chất lượng công trình, vận hành và khai thác;
- Độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và an toàn (RAMS);
- Không tạo rào cản kỹ thuật và phù hợp của công nghệ tiên tiến của ĐSĐT
- loại hình Metro;
- Tính kinh tế và tính khả thi trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành;
- Tính bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải;
- Sự hài hòa với công nghệ và hệ thống tiêu chuẩn của các tuyến Metro đã và đang được đầu tư tại Việt Nam.

2.2.2. QCVN về ĐSĐT phù hợp với thực tiễn điều kiện của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và nhu cầu vận tải hành khách công cộng ngày càng gia tăng tại các thành phố lớn, việc phát triển hệ thống đường sắt đô thị, trong đó Metro là loại hình chủ đạo, trở thành ưu tiên chiến lược của các đô thị như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, việc thiếu một hệ thống quy chuẩn và hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật Metro thống nhất đã gây ra nhiều khó khăn trong thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý nhà nước đối với các dự án ĐSĐT.

Việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ĐSĐT – loại hình Metro là bước đi quan trọng nhằm định hướng hoàn thiện hệ thống TCVN về ĐSĐT- loại hình Metro khắc phục những hạn chế về tính đồng bộ, tạo lập hành lang pháp lý và kỹ thuật đồng bộ, bảo đảm sự phát triển thống nhất, an toàn và bền vững của hệ thống giao thông đô thị.

Không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp thiết trước mắt, việc ban hành QCVN này còn đóng vai trò nền tảng lâu dài cho quá trình phát triển giao thông đô thị bền vững tại Việt Nam.

Dự thảo QCVN ĐSĐT – Loại hình Metro sau khi được thẩm định và ban hành sẽ thiết lập hành lang pháp lý mang tính bắt buộc, quy định rõ mức giới hạn đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý trong thiết kế, thi công, nghiệm thu và vận hành hệ thống Metro, bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tham gia giao thông đường sắt đô thị.

Đây là công cụ quan trọng nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước và hạn chế tình trạng áp dụng tùy tiện tiêu chuẩn nước ngoài hoặc các tiêu chuẩn không tương thích giữa các dự án.

Việc ban hành QCVN và hệ thống TCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro góp phần tăng cường minh bạch trong quản lý đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dự án Metro.

2. Tác động về kinh tế - xã hội:

2.1. Về kỹ thuật – công nghệ:

Với mục tiêu ban hành QCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro thống nhất sẽ khắc phục tình trạng mỗi địa phương áp dụng một hệ thống kỹ thuật khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận hành, bảo trì và kết nối liên thông giữa các tuyến Metro. QCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro có các tác động tích cực:

- Tạo tiền đề cho việc nghiên cứu, xây dựng và nội địa hóa hệ thống TCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro, hướng tới mục tiêu tạo ra thị trường đủ lớn, tạo động lực cho các doanh nghiệp trong nước đầu tư, phát triển công nghệ Metro trong tương lai, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp đường sắt.

- Định hướng doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, phát triển sản phẩm, linh kiện và thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, giảm phụ thuộc nhập khẩu và thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ cho Metro.

2.2. Về kinh tế:

Việc sử dụng chung một QCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro góp phần giảm chi phí tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án. QCVN và hệ thống TCVN về Metro giúp xác lập mặt bằng kỹ thuật rõ ràng, nâng cao tính hấp dẫn và sự yên tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt trong các dự án PPP Metro trong tương lai. Điều này góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến Metro theo Quy hoạch và thúc đẩy phát triển giao thông đô thị bền vững.

2.3. Tác động xã hội – môi trường

QCVN về ĐSĐT – Loại hình Metro quy định chặt chẽ về an toàn kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm, tiếng rung, tiếng ồn, qua đó bảo vệ tính mạng và sức khỏe hành khách.

Với đặc trưng là phương tiện vận tải khối lượng lớn, Metro giúp giảm phương tiện cá nhân, giảm ô nhiễm không khí và phát thải khí nhà kính.

Ngoài ra QCVN về ĐSDT – Loại hình Metro cũng góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, phù hợp mục tiêu Net Zero năm 2050.

2.4. Về hội nhập quốc tế

QCVN ĐSDT – Loại hình Metro tạo điều kiện so sánh, tích hợp với các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế như EN, ISO, tiêu chuẩn Nhật Bản, Trung Quốc và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, qua đó tăng khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

Việc ban hành thống nhất một bộ QCVN ĐSDT – Loại hình Metro sẽ bảo đảm tính rõ ràng, nâng cao minh bạch trong việc lựa chọn công nghệ, lựa chọn nhà thầu, tạo điều kiện để các tổ chức quốc tế tham gia tài trợ và giám sát các dự án Metro tại Việt Nam.

2.5. Đối với các tuyến Metro đã đưa vào khai thác và các tuyến đang đầu tư

Các dự án đường sắt đô thị trong thời gian áp dụng kết hợp giữa tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài theo từng công nghệ khác nhau, trong đó với các tuyến đã đưa vào khai thác gồm: ĐSDT Hà Nội tuyến 2A sử dụng công nghệ, tiêu chuẩn của Trung Quốc); ĐSDT Hà Nội tuyến số 2 sử dụng công nghệ, tiêu chuẩn của Nhật Bản); ĐSDT Hà Nội tuyến số 3 và ĐSDT TP. Hồ Chí Minh tuyến số 1 của công nghệ, tiêu chuẩn của Châu Âu.

Để bảo đảm nội dung quy định trong QCVN về ĐSDT – Loại hình không tác động đến các tuyến Metro đã đưa vào khai thác và các tuyến đang đầu tư, dự thảo QCVN đưa ra điều khoản chuyển tiếp áp dụng đối với 03 trường hợp như sau:

(1) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị đã được phê duyệt trước thời điểm Quy chuẩn này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt; người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng quy chuẩn này.

(3) Đối với các tuyến đường sắt đô thị đã được đầu tư xây dựng một phần trước thời điểm Quy chuẩn này có hiệu lực, người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng Quy chuẩn này trong quá trình đầu tư xây dựng các đoạn tuyến còn lại.

(3) Đối với các dự án nâng cấp, sửa chữa tuyến đường sắt đô thị, trường hợp việc áp dụng Quy chuẩn này gây ra xung đột kỹ thuật với hệ thống hiện tại, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án quyết định việc áp dụng Quy chuẩn này.

Do yêu cầu đồng bộ hệ thống Metro và an toàn vận hành, khi tiếp tục đầu tư phần còn lại của các tuyến theo quy hoạch, ưu tiên xem xét tiếp tục sử dụng công nghệ và tiêu chuẩn tương thích, đồng bộ với đoạn tuyến đã đầu tư.

3. Tác động về giới (nếu có):

Nội dung dự thảo quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với hệ thống đường sắt đô thị - loại hình Metro, không có nội dung liên quan về giới do đó không có tác động về giới.

4. Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Nội dung dự thảo Quy chuẩn không quy định thủ tục hành chính, do đó không có tác động của thủ tục hành chính.

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM